TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 11-11-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại thành quả lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Rô
2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Bà Kiên Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại thành quả lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Văn T sinh năm 1954; trú tại: ấp 11, xã L, thị xã D, tỉnh T; có mặt

- *Bị đơn:*

1/. Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1967; trú tại: ấp 11, xã L, thị xã D, tỉnh T; có mặt

2/. Ông Trương Văn D sinh năm 1964; trú tại: ấp 11, xã L, thị xã D, tỉnh T; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị xã D; trụ sở: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh T.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Vũ P, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã D; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông T trình bày: Nguồn gốc đất mà ông P và đắp bờ làm đường đi là đất của nhà nước quản lý, còn trước đây là kênh vành đai của nông trường C, không phải là kênh do ông đào. Năm 1988 ông được lãnh đạo nông trường giao khoán đoạn kênh 96 này và nộp lại sản phẩm bằng 100kg tôm/năm, thời hạn 03 năm, ông sử dụng để thả tôm cua, nhưng giấy tờ giao khoán hiện nay đã bị thất lạc. Sau đó nông trường giải thể thì đất thuộc nhà nước quản lý, ông vẫn tiếp tục sử dụng nhưng không có nộp sản phẩm nữa. Trước đây các hộ ở phía bên trong kênh này bắt cầu qua kênh ra lộ nhựa ấp 11, sau đó có hỏi mua đoạn kênh này đắp bờ làm đường đi nên ông đã bán lại thành quả lao động cho khoảng 5 hộ. Đối với hộ của ông D và ông P trước đây cũng bắt cầu tạm qua kênh này, đến năm 2018 ông P và ông D tự ý đắp bờ qua kênh nhưng không chịu trả tiền thành quả lao động cho ông nên phát sinh tranh chấp. Hiện nay phần đất ông D và ông P đắp bờ làm đường đi là trên phần đất do Nhà nước quản lý, trước đây đoạn kênh này hàng năm ông chỉ sên tay đất để thả tôm cua và làm đường xổ nước chứ không có đầu tư công sức gì, kể từ khi bán lại cho các hộ dân thì ông không có sử dụng đoạn kênh này nữa, còn đất của ông nuôi tôm thì sử dụng đường xổ nước khác.

Nay ông yêu cầu ông P bồi thường thành quả lao động là 6.000.000 đồng và ông D bồi thường 4.000.000 đồng. Trong trường hợp nhà nước có yêu cầu lấy lại phần đất nhà nước mà ông D và ông P đã đắp bờ thì ông đồng ý, không có ý kiến gì.

Theo biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa bị đơn ông P trình bày: Ông sử dụng đất của ông ở phía bên trong kênh 96 cách nay đã 30 năm, trước đây ông có bắt cầu tạm qua kênh này ra lộ ấp 11. Nhưng do để thuận tiện cho con cháu đi học và thuận tiện cho việc đi lại nên năm 2018 ông có đắp một đường đi qua phần kênh công cộng này. Ông khẳng định là phần đất đắp bờ đi là trên phần đất của nhà nước quản lý, không nằm trong quyền sử dụng đất của ông Tiết hoặc của ai khác. Nếu trong trường hợp nhà nước có yêu cầu lấy lại thì ông trả lại không sử dụng phần bờ này nữa. Do đó ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T, vì đất của nhà nước ông T không có quyền yêu cầu bồi thường và ông T cũng không có đầu tư công sức gì trên phần đất của ông đắp bờ đi.

Theo biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa bị đơn ông D trình bày: Ông sử dụng đất của ông ở phía trong kênh 96 từ năm 2002 trước đây ông cũng bắt cầu tạm qua đoạn kênh này. Đến nay 2018 để thuận tiện cho việc đi lại nên ông có làm đơn xin Ủy ban nhân dân xã L cho đắp bờ đi. Nay ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T, vì đây là đất nhà nước nếu có yêu cầu thì ông trả lại cho nhà nước, phần đất ông đắp bờ đi ông T cũng không có đầu tư công sức gì.

Tại Công văn 1598/UBND-NC ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã D có ý kiến: phần đất mà ông Ttranh chấp với ông P và ông D là kênh công cộng

(mương 96) do Nông trường C đào năm 1980. Sau đó Nông trường giao khoán lại cho ông T sử dụng và thu sản phẩm theo từng năm. Sau khi nông trường giải thể ông T tiếp tục bao chiếm phần đất này để khai thác tôm cá. Trong quá trình sử dụng ông T chia ra từng đoạn chuyển nhượng lại thành quả lao động cho một số hộ dân đắp bờ làm đường đi qua kênh ra lộ nhựa. Riêng ông P và ông D không trả tiền nên phát sinh tranh chấp. Theo tư liệu địa chính năm 1983, 1991 và 2008 thì phần đất tranh chấp nêu trên là thuộc kênh công cộng do Nhà nước quản lý nên ông T yêu cầu ông P và ông D bồi thường thành quả lao động là không có cơ sở. Căn cứ theo nhu cầu bức xúc trong việc đi lại người dân, Ủy ban nhân dân thị xã D thống nhất cho ông P và ông D sử dụng phần đất đắp bờ đi, khi nào Ủy ban nhân dân thị xã D có nhu cầu thì yêu cầu ông P và ông D trả lại.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông T phát biểu ý kiến tranh luận: phần đất ông ông D và P đắp bờ làm đường đi là đất do Nhà nước quản lý, tuy nhiên trước đây ông được nông trường giao khoán, sau khi nông trường giải thể thì ông đã bán lại thành quả lao động cho các hộ khác để làm đường đi, do đó ông D và ông P đắp bờ làm đường đi nên phải bồi thường thành quả lao động cho ông. Phía bị ông D và ông P cho rằng phần đất này của Nhà nước quản lý, ông T không có công sức gì chỉ sử dụng kênh này nuôi thủy sản, do đó ông T không có quyền yêu cầu bồi thường, nếu Nhà nước có yêu cầu lấy lại thì sẽ giao trả đất cho Nhà nước.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn và cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ, bởi lẽ: căn cứ theo văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân xã L và Ủy ban nhân thị xã D thể hiện phần đất mà ông D và ông P đắp bờ làm đường đi là đất của Nhà nước quản lý, hơn nữa trước đây ông T chỉ sử dụng phần kênh này để nuôi trồng thủy sản chứ không có đầu tư gì để làm tăng giá trị đất. Do đó bác yêu cầu khởi kiện của ông T; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu ông D và ông P bồi thường thiệt hại thành quản lao động. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T, ông D và ông P đều thống nhất phần đất ông D và ông P đắp bờ làm đường đi qua kênh ra lộ nhựa ấp 11 trước đây là thuộc kênh vành đai của Nông trường C, nay thuộc đất do Nhà nước quản lý. Theo Công văn 1598/UBND-NC ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã D cũng đã xác định phần đất ông P và ông D đắp bờ làm đường đi là trên đất của Nhà nước quản lý. Tại phiên tòa ông T thừa nhận trước đây hàng năm ông chỉ sên đất để nuôi tôm, cua, sau đó không sử dụng mà bán lại cho các hộ phía trong đắp bờ làm đường đi qua kênh ra lộ nhựa chứ không có đầu tư gì. Việc ông D và ông P đắp bờ làm đường đi là trên đất Nhà nước quản lý là không đúng quy định, trước đây ông T có sử dụng đất kênh này nhưng không có làm tăng giá trị quyền sử dụng đất và không có bỏ công sức đầu tư hay giữ gìn. Do đó việc ông D và ông P đắp bờ làm đường đi không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Việc đắp bờ làm đường đi xuất phát từ nhu cầu thực tế là để thuận tiện cho điều kiện đi lại của hộ ông D và ông P, Ủy ban nhân thị xã D chưa có yêu cầu ông D và P giao trả lại đất của Nhà nước quản lý. Từ những cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

[3] Về án phí: Ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn số tiền án phí 500.000 đồng cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T yêu cầu ông Trương Văn D bồi thường 4.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn P bồi thường 6.000.000 đồng.

2. Về án phí: Miễn tiền án phí cho ông Đào Văn T với số tiền 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền